

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2020/HS-ST

Ngày: 17 - 6 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Quang Văn

2. Ông Tạ Khắc Nghĩa

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:* Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/TLST- HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Ph (Tên gọi khác: Không) sinh năm 1985 tại xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Trú tại: thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; con ông Nguyễn Văn Th sinh năm 1951, con bà Bùi Thị L sinh năm 1958. Có vợ là Phạm Thị T sinh năm 1988; Bị cáo có 03 con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án: Tại bản án số 59 ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Văn Ph 27 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 13/8/2018 ; Tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân: Tại bản án số 16 ngày 20/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Văn Ph 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/3/2020, chuyển tạm giam ngày 28/3/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Đình Tr sinh năm 1991; Trú tại: Thôn Th, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Lê Quang H, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Ông Phạm Trung K, sinh năm 1978. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Ph là người nghiện ma túy, loại Heroine. Khoảng 10 giờ ngày 26/3/2020, Ph điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35AA-021.43 đi đến thị trấn Nho Quan để tìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực khu đô thị mới thuộc địa phận phố T, thị trấn N thì Nguyễn Văn Ph gặp 01 người nam giới (Phiệt không biết tên, tuổi, địa chỉ) trông giống người nghiện đang đứng ở đó nên Ph điều khiển xe mô tô đi lại gần người nam giới và hỏi “*Có gì không anh ơi*” – Ý Ph hỏi có ma túy bán không, người nam giới trả lời “*Lấy bao nhiêu*” thì Ph nói “*Cho e quả hai trăm*” và lấy trong túi 200.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi đưa cho Ph 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng. Nguyễn Văn Ph cầm gói Heroine cất vào túi áo khoác bên phải rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô của mình đi tìm nơi sử dụng còn người nam giới cũng đi luôn. Nguyễn Văn Ph đi đến khu vực nghĩa trang ở phố T, thị trấn N thấy không có người nên dừng lại để xe bên ngoài và đi bộ vào trong nghĩa trang rồi mở gói Heroine xé mảnh giấy bạc ra và chia làm 02 gói, 01 gói cất vào trong túi áo khoác bên phải, gói còn lại Ph cầm trên tay đang định sử dụng thì gặp tổ Công tác Công an thị trấn N đang tiến hành nhiệm vụ tuần tra đi đến nên Nguyễn Văn Ph gói lại cầm ở tay trái đã bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang, đồng thời Ph đã lấy 01 gói Heroine cất giấu trong túi áo khoác đang mặc giao nộp cho Tổ công tác. Nguyễn Văn Ph khai nhận 02 gói trên là ma túy loại Heroine vừa mua về mục đích sử dụng. Tổ công tác Công an thị trấn N đã thu giữ 02 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của Ph 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước 6,5x5cm, 01 bật lửa ga màu trắng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 35AA-021.43.

Cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Ph 01 gói có khối lượng 0,03gam; 01 gói có khối lượng 0,15gam. Tổng khối lượng chất bột màu trắng chứa trong 02 gói là 0,18gam ký hiệu M1, M2 để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 99/KLGD-PC09-MT ngày 28/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M1, M2 gửi giám định có khối lượng 0,1733 (Không thấy một nghìn bảy trăm ba mươi ba) gam là ma túy, loại Heroine.*

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 09; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ”.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,0682 (Không thấy không nghìn sáu trăm tám mươi hai) gam còn lại trong mẫu M2, vỏ bao gói của mẫu ký hiệu M1, toàn bộ vỏ gói bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 99/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không khiếu nại gì về kết luận giám định số 99/KLGD-PC09-MT ngày 28/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình .

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSNQ-HS ngày 27/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ph về tội: **Tàng trữ trái phép chất ma túy**, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội: **Tàng trữ trái phép chất ma túy**. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 21 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 26/3/2020. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,0682 (*Không phải không nghìn sáu trăm tám mươi hai*) gam còn lại trong mẫu M2, vỏ bao gói của mẫu kí hiệu M1, toàn bộ vỏ gói bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 99/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói và phong bì niêm phong cũ; 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước 6,5x5cm, 01 bật lửa ga màu trắng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định số 99/KLGD-PC09-MT ngày 28/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định: Hồi 10 giờ 45 phút ngày 26/3/2020, tại khu vực nghĩa trang ở phố T, thị trấn N, huyện N, Nguyễn Văn Ph có hành vi cất giấu

trái phép 02 gói Heroine có khối lượng 0,1733 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân bị Tổ công tác Công an thị trấn N phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy:

Hành vi tàng trữ 02 gói Heroine có khối lượng 0,1733 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo là cố ý, tính chất tội phạm là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy. Xét bản thân bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ Heroine của mình bị Nhà nước cấm. Bị cáo nhận thức được nghiện ma túy là tệ nạn xã hội nguy hiểm mà cộng đồng đang ra sức lên án và loại trừ bởi ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến kinh tế, sự phát triển nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình và là con đường lây nhiễm HIV phổ biến nhất hiện nay. Đồng thời gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội như: Lừa đảo, trộm cắp... Nhận thức được hành vi bị pháp luật cấm và tác hại to lớn của ma túy như vậy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo đang có 01 tiền án: Tại bản án số 59 ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Văn Ph27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về lịch sử bản thân: Tại bản án số 16 ngày 20/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Văn Ph 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc như vậy mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung cũng như giúp bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Từ những nhận định trên xét thấy cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong vụ án này, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán Heroine cho Nguyễn Văn Ph nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy tàng trữ nhằm sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời, quá trình điều tra xác định bị cáo không

có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 35AA-021.43 thu của Nguyễn Văn Ph quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Bùi Đình Tr đã cho Ph mượn, anh Tr không biết Ph sử dụng xe mô tô đi mua ma túy về sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh Tr là phù hợp.

Đối với 0,0682 (*Không thấy không nghìn sáu trăm tám mươi hai*) gam còn lại trong mẫu M2, vỏ bao gói của mẫu kí hiệu M1, toàn bộ vỏ gói bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 99/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói và phong bì niêm phong cũ; 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước 6,5x5cm, 01 bật lửa ga màu trắng. Xét đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 21(hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,0682 (*Không thấy không nghìn sáu trăm tám mươi hai*) gam còn lại trong mẫu M2, vỏ bao gói của mẫu kí hiệu M1, toàn bộ vỏ gói bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 99/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói và phong bì niêm phong cũ; 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước 6,5x5cm, 01 bật lửa ga màu trắng.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N;*
- *CA huyện N;*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh